TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 28 -5 -2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phên tòa: Bà Phan Thị Đóa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Lê Thị Thường
2. Bà Đỗ Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hồ Kim Trình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2018/TLST- HNGĐ ngày 27/12/2018 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1977. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 10, xã Q Ng, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T Th, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày: Chị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 14/7/2014 tại UBND xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được 3 tháng thì giữa chị và anh H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn mà còn bài bạc và rượu chè, thường xuyên đòi tiền với chị để tiêu xài và cờ bạc. Nhiều lúc hết tiền anh H còn bắt chị đi vay mượn, chị không chịu vay mượn thì anh H dọa nạt, đánh đập chị và đòi ly hôn với chị. Từ đó giữa chị và anh H đã sống ly thân, chị về ở với mẹ đẻ đã được 3 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh ngày 06/3/2019, bà Đào Thị Th, cán bộ tư pháp xã Q Th cho biết, chị Hồ Thị L có hộ khẩu tại xã Q Ng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H trú tại xóm T Th, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào ngày 14/7/2014. Chị L và anh H chưa có con chung. Tại biên bản xác minh ngày 06/3/2019, bà Nguyễn Thị Hiền – chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Q Th thì được bà Hiền cho biết chị L và anh H kết hôn với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau nên chị L bỏ về bên ngoại, sau đó anh H sang gọi chị L về nên vợ chồng có quay về chung sống với nhau, được một thời gian chị L lại bỏ về bên ngoại, anh H lại gọi về. Như vậy nhiều lần nên tình cảm vợ chồng mất mát. Chị L và anh H đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, hai vợ chồng chưa có con chung với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: đề nghị, căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị L và anh H không có con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử yêu cầu anh Nguyễn Văn H có mặt tham gia tố tụng nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H theo quy định tại các điều 227, 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do anh H không lo làm ăn, thường xuyên đòi tiền với chị để tiêu xài rượu chè, cờ bạc.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của chị L và anh H tại Uỷ ban nhân dân xã Q Th thì được biết chị

L và anh H kết hôn với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau nên chị L bỏ về bên ngoại, sau đó anh H sang gọi chị L về nên vợ chồng có quay về chung sống với nhau, được một thời gian chị L lại bỏ về bên ngoại, anh H lại gọi về. Như vậy nhiều lần nên tình cảm vợ chồng mất mát. Chị L và anh H đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn H không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2.Về con chung: Chị L và anh H chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Hồ Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001840 ngày 26/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKS Quỳnh Lưu;
- THA Quỳnh Lưu;
- Đương sự;
- UBND xã Q Th;
- Lưu HS-VP.

Phan Thị Đóa